SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 33

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	C K 0769	Lê Thảo	Nhi	28/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.8			x	6.25	5.50	5.70	
2	H V 0770	Bùi Lê Thảo	Nhi	21/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	9.1	Ngữ văn	8.9	x	8.50	9.50	7.50	
3	V A 0771	Hồ Ngọc Thảo	Nhi	22/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.4	Tiếng Anh	8.5	x	9.00	7.00	8.50	
4	A K 0772	Lê Nguyễn Thảo	Nhi	26/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.2			x	4.50	6.75	8.60	
5	T A 0773	Nguyễn Trần Thảo	Nhi	15/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.8	Tiếng Anh	8.2	x	6.50	6.50	6.10	
6	A K 0774	Nguyễn Thu	Nhi	07/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Hưng Đạo, Iagrai	Tiếng Anh	9.4			x	7.50	6.75	6.00	
7	H K 0775	Kiều Ngọc Trúc	Nhi	27/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Hóa học	9.5			x	9.00	7.50	5.00	
8	V B 0776	Nguyễn Tuệ	Nhi	21/10/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Ngữ văn	8.0	Lịch sử	8.2	x	7.00	4.00	5.80	
9	A K 0777	Đặng Nguyễn Tuệ	Nhi	02/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.6			x	6.00	8.00	3.60	
10	T C 0778	Đỗ Lê Uyên	Nhi	28/04/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.5	x	6.50	8.75	5.60	
11	T C 0779	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	23/11/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.1	x	7.00	0.50	1.60	
12	V K 0780	Trần Uyên	Nhi	10/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	8.0			x	8.00	8.75	8.50	
13	T A 0781	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	14/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Tiếng Anh	9.3	x				KK Tiếng Anh
14	A V 0782	Nguyễn Trần Ý	Nhi	15/04/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.9	x				Hủy kết quả
15	A K 0783	Hoàng Bảo Yến	Nhi	17/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	8.9			x	4.75	8.25	8.10	
16	L C 0784	Hoàng Yến	Nhi	15/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Vật lí	9.8	Tin học	9.2	x	7.75	8.50	8.50	
17	A K 0785	Phạm Yến	Nhi	03/05/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.1			x	7.11	3.50	6.40	
18	V C 0786	Hoàng Thị Yến	Nhi	03/11/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Mang Yang	Ngữ văn	8.9	Tin học	9.2	x	7.00	6.25	3.10	KK Ngữ văn
19	S K 0787	Lê Thị Yến	Nhi	22/10/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Chu Trinh, Đăk Đoa	Sinh học	9.3			x	6.50	5.50	5.90	
20	S V 0788	Nguyễn Trần An	Nhiên	09/01/2008	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.9	Ngữ văn	7.9	x	8.00	5.50	4.30	
21	V C 0789	Ngô Nguyễn Ngọc	Nhiên	11/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Đăk Đoa	Ngữ văn	9.1	Tin học	9.7	x	7.50	4.50	4.60	
22	D K 0790	Phan Ngọc	Nhiêu	21/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Địa lí	7.2			x	4.25	4.25	4.20	
23	T C 0791	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	19/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	8.9	x	8.25	9.50	7.20	
24	L K 0792	Nguyễn Thị Hoài	Nhung	29/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Vật lí	8.8			x	6.00	6.50	6.40	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: ....
Người nhập điểm: ....
Người soát điểm thứ nhất: ....
Người soát điểm thứ hai: ....

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 34

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	T C 0793	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	23/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	10.0	Tin học	9.7	x	7.50	9.75	7.30	
2	A D 0794	Phạm Võ Hồng	Nhung	04/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.0	Địa lí	9.8	x	7.50	5.75	6.10	
3	C T 0795	Ngô Phương	Nhung	07/11/2008	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tin học	9.1	Toán	8.8	x	7.00	7.50	3.80	
4	H V 0796	Bùi Thụy Tuyết	Nhung	31/05/2008	Nữ	Kinh	Kon Tum	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.0	Ngữ văn	8.8	x	8.50	4.25	4.20	
5	S T 0797	Nguyễn Ái	Như	03/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Sinh học	8.8	Toán	8.9	x	7.00	4.75	4.50	
6	S K 0798	Nguyễn Lê Bảo	Như	14/03/2008	Nữ	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.0			x	5.50	7.00	3.80	
7	A K 0799	Nguyễn Bảo	Như	19/04/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	8.6			x	6.75	3.75	6.80	
8	H A 0800	Nguyễn Hà Gia	Như	21/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Hóa học	9.7	Tiếng Anh	8.7		7.00	6.75	6.50	
9	V D 0801	Nguyễn Phúc Gia	Như	13/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Ngữ văn	8.6	Địa lí	6.5	x	6.50	4.00	4.70	
10	V K 0802	Trần Gia	Như	12/07/2008	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	7.25	2.75	4.80	KK Ngữ văn
11	A V 0803	Vũ Khánh	Như	22/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.8	Ngữ văn	9.1	x	7.50	9.50	9.30	
12	H T 0804	Võ Hoàng Minh	Như	11/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	8.8	Toán	8.4		4.25	5.50	3.60	
13	H C 0805	Trần Nhật Minh	Như	16/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Hóa học	9.9	Tin học	8.6	x	6.75	7.75	4.80	
14	T K 0806	Hồ Quỳnh	Như	11/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	8.5			x	6.50	3.25	4.50	
15	V A 0807	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	01/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Ngữ văn	9.3	Tiếng Anh	8.6	x	7.75	4.00	8.10	
16	A K 0808	Nguyễn Đào Tâm	Như	07/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	7.9			x	7.25	2.00	4.60	
17	L K 0809	Dương Hoàng Tâm	Như	22/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Vật lí	9.8			x	6.00	9.00	7.10	Ba Vật lí
18	A L 0810	Nguyễn Võ Tâm	Như	24/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.9	Vật lí	8.3	x	8.00	5.75	6.10	
19	A H 0811	Lê Nguyễn Yên	Như	14/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.2	Hóa học	8.8	x	6.50	3.25	5.70	
20	A H 0812	Nguyễn Bùi An	Ninh	01/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Tiếng Anh	7.5	Hóa học	8.1	x	6.00	8.00	7.30	
21	V K 0813	Hà Kim	Oanh	15/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Ngữ văn	9.0			x	8.50	5.50	3.40	
22	V K 0814	Phan Mỹ	Oanh	11/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Iagrai	Ngữ văn	8.0			x	7.25	0.50	2.70	
23	A V 0815	Trần Huỳnh Quỳnh	Oanh	18/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.3	Ngữ văn	8.6	x	7.00	6.75	8.30	
24	T C 0816	Lê Đại	Phát	01/02/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	8.8	x	6.75	9.00	8.30	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: Trần T. Bạch Tuyết
Người nhập điểm: ....
Người soát điểm thứ nhất: ....
Người soát điểm thứ hai: ....

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 35

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	H C 0817	Nguyễn Đình	Phát	28/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	8.6	Tin học	8.8	x	6.25	2.50	3.30	
2	A D 0818	Từ Bảo Gia	Phát	15/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.4	Địa lí	9.6	x	7.25	4.25	6.90	
3	L C 0819	Huỳnh	Phát	27/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Vật lí	9.4	Tin học	9.3	x	7.25	8.00	6.30	
4	T C 0820	Chu Lộc	Phát	12/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.0	Tin học	9.1	x	6.75	7.75	3.70	
5	T C 0821	Đặng Nguyên	Phát	06/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.6	Tin học	8	x	6.50	4.25	3.90	
6	C K 0822	Nguyễn Tấn	Phát	31/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Tin học	8.7			x	6.75	5.50	2.70	
7	L C 0823	Vũ Thành	Phát	25/06/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Vật lí	9.2	Tin học	9.4	x	8.00	7.00	4.70	
8	L K 0824	Trần Tín	Phát	20/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phú Hoà, Chư Păh	Vật lí	9.7			x	6.50	8.50	3.20	KK Vật lí
9	H V 0825	Nguyễn Văn	Phát	09/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.5	Ngữ văn	7.7	x	6.25	5.00	6.50	
10	H K 0826	Nguyễn Võ Hoàng	Phi	29/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Hóa học	9.9				6.50	6.42	5.40	KK Hóa học
11	H C 0827	Lê Công Nhật	Phi	08/07/2008	Nam	Kinh	Huế	Nguyễn Huệ, Pleiku	Hóa học	9.5	Tin học	9.6	x	5.75	4.75	3.60	
12	H C 0828	Nguyễn Đắc Duy	Phong	07/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	8.4	Tin học	9.2	x	6.00	8.00	4.20	
13	T K 0829	Ngô Hữu Hoàng	Phong	07/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.8			x	5.00	8.00	4.20	
14	S K 0830	Nguyễn Hữu	Phong	29/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Sinh học	9.5			x	6.25	4.83	3.70	
15	A T 0831	Bùi Tấn	Phong	17/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Chư Prông	Tiếng Anh	8.7	Toán	8.8	x	6.00	7.50	7.70	
16	L C 0832	Lê Thanh	Phong	07/03/2008	Nam	Kinh	Thanh Hoá	Trần Phú, Pleiku	Vật lí	9.4	Tin học	8.4	x	7.00	6.75	6.60	
17	H C 0833	Trần Trương	Phong	04/09/2008	Nam	Kinh	Bình Định	Trưng Vương, Pleiku	Hóa học	9.4	Tin học	8.3	x	5.75	6.25	5.90	
18	T C 0834	Nguyễn Bá	Phú	17/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.5	Tin học	9.2	x	7.00	10.00	7.70	
19	T C 0835	Nguyễn Trần Đức	Phú	13/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	8.9	x	5.25	8.50	3.50	
20	C T 0836	Trần Gia	Phú	04/05/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tin học	9.0	Toán	9	x	5.00	7.75	3.70	
21	L C 0837	Lường Mai	Phú	25/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Vật lí	8.7	Tin học	8.5		3.75	5.75	2.50	
22	C K 0838	Hà Minh	Phú	08/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Tin học	9.8			x	3.50	3.00	2.90	
23	A K 0839	Phan Minh	Phú	23/06/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.2			x	6.75	7.00	7.70	
24	H C 0840	Phạm Quang	Phú	07/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.5	Tin học	8.9	x	5.23	6.50	3.70	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: ....

Người nhập điểm: ....

Người soát điểm thứ nhất: ....

Người soát điểm thứ hai: ....

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 37

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	T C 0865	Lê Huy Quang	09/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Toán	8.3	Tin học	8.9	x	6.25	6.00	3.70	
2	H A 0866	Trần Minh Quang	27/09/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.4	Tiếng Anh	8.3	x	6.75	8.00	6.30	
3	C T 0867	Lê Nhật Quang	05/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Tin học	9.5	Toán	9.6	x	7.00	7.50	6.40	
4	H A 0868	Phùng Tâm Quang	16/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Hóa học	7.7	Tiếng Anh	9.6	x	5.50	6.00	6.60	
5	H K 0869	Trần Hồ Thiên Quang	12/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Hóa học	9.5			x	7.75	5.75	3.60	
6	A K 0870	Lê Nguyễn Việt Quang	29/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Mang Yang	Tiếng Anh	9.6			x	7.25	7.75	9.00	KK Tiếng Anh
7	S H 0871	Đặng Anh Quân	23/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.2	Hóa học	8.6	x	6.75	6.00	5.40	
8	V B 0872	Huỳnh Anh Quân	07/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Lịch sử	7.8	x	7.75	6.50	4.40	
9	A L 0873	Lâm Anh Quân	07/08/2008	Nam	Kinh	Ninh Bình	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	7.8	Vật lí	6.2	x	4.50	2.75	3.70	
10	L C 0874	Nguyễn Anh Quân	02/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, Ia Grai	Vật lí	9.5	Tin học	9.1	x	6.50	6.00	4.30	
11	L K 0875	Vũ Anh Quân	25/6/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	8.3			x	5.25	2.75	4.00	
12	T C 0876	Nguyễn Đăng Quân	04/06/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	Toán	8.8	Tin học	9.6		5.75	9.75	3.80	
13	A K 0877	Lê Đình Quân	11/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Tiếng Anh	9.1			x	5.50	6.00	6.40	
14	T C 0878	Nguyễn Hoàng Quân	21/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Toán	8.1	Tin học	9.1	x	6.00	5.75	6.00	
15	C K 0879	Nguyễn Hồng Quân	24/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Tin học	9.2			x	7.00	9.00	8.10	
16	A K 0880	Võ Hồng Quân	01/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	9.3			x	8.00	7.50	8.50	
17	H K 0881	Hán Minh Quân	13/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	9.8			x	7.25	6.50	8.30	KK Hóa học
18	V D 0882	Phạm Nhan Minh Quân	13/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Địa lí	9	x	7.50	5.50	4.00	
19	L K 0883	Lê Phan Minh Quân	10/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	9.1			x	6.50	6.00	6.70	
20	H A 0884	Puih Quân	03/01/2008	Nam	Jrai	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Hóa học	9.2	Tiếng Anh	8.7	x	5.00	3.25	3.20	
21	T C 0885	Đinh Quang Quân	19/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.8	Tin học	9.2	x	6.25	9.00	5.40	
22	T K 0886	Nguyễn Anh Quốc	11/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	8.7			x	6.50	6.00	2.90	
23	T K 0887	Nguyễn Anh Quốc	30/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Toán	7.6			x	5.25	5.00	3.70	
24	V H 0888	Phan Anh Quốc	07/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Ngữ văn	8.9	Hóa học	9.3	x	8.00	5.00	2.70	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: .... Phan Trần T. Bạch Tuyết
Người nhập điểm: .... Nguyễn Long Phú
Người soát điểm thứ nhất: .... Phan Yến Loan
Người soát điểm thứ hai: .... Ngữ Thi

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM – SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long